

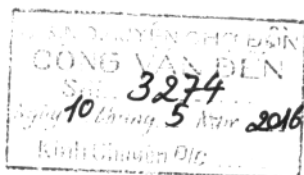
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **M**/2016/NQ - HĐND

Bắc Kạn, ngày **29** tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng – an ninh 5 năm 2016-2020**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 12 - TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2011-2016

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh 5 năm 2016-2020, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm 2011- 2015; nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh 5 năm 2016 -2020 và nhấn mạnh một số nội dung sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 5 NĂM 2011-2015

Trong 5 năm qua, tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn nhất là ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, biến đổi khí hậu nhưng với sự chỉ đạo sát sao, tập trung của các cấp, các ngành và sự nỗ lực của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tốc độ tăng tổng sản phẩm GRDP theo giá so sánh năm 2010) đạt 5,5%/năm. Tổng giá trị gia tăng theo giá hiện hành đến năm 2015 đạt 7.603 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người năm 2015 ước đạt 24,4 triệu đồng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 9,6%/năm. Lĩnh vực văn hóa – xã hội có nhiều tiến bộ, các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai thực hiện, an sinh xã hội được đảm bảo. Quốc phòng an ninh được giữ vững. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Tuy nhiên, kinh tế xã hội của tỉnh vẫn còn một số hạn chế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chưa đạt kế hoạch; sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn; công nghiệp tăng trưởng chậm; thương mại, du lịch chưa phát triển tương xứng với tiềm năng; năng lực cạnh tranh cấp tỉnh còn rất thấp; lĩnh

vực văn hóa xã hội chưa phát triển đồng bộ, còn nhiều hạn chế; công tác cải cách hành chính chưa đạt hiệu quả cao; tình hình an toàn giao thông còn diễn biến phức tạp.

B. CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 5 NĂM 2016 - 2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Phát triển kinh tế bền vững. Tập trung nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp, gắn với sản xuất hàng hóa và từng bước xây dựng mô hình nông nghiệp công nghệ cao; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sau thu hoạch; xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng nông thôn và hạ tầng giao thông; đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đưa tỉnh Bắc Kạn trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Các chỉ tiêu kinh tế

a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt 6,6% (theo giá so sánh 2010), trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,5%; khu vực công nghiệp - xây dựng cơ bản tăng 6,2%; khu vực dịch vụ tăng 7,5%.

b) Đến năm 2020, cơ cấu kinh tế: khu vực nông - lâm nghiệp, thủy sản chiếm 31%; khu vực công nghiệp - xây dựng 20%; khu vực dịch vụ 49%.

c) GRDP bình quân đầu người đến năm 2020 phấn đấu đạt trên 39 triệu đồng, tương đương 1.740 USD.

d) Về nông, lâm nghiệp, nông thôn, phấn đấu đến năm 2020:

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 175.000 tấn;

- 22 xã (20% số xã) đạt chuẩn nông thôn mới và bình quân các xã đạt trên 10 tiêu chí.

- Thành lập mới ít nhất 80 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

- Trồng mới 6.500 ha rừng/năm, nâng tỷ lệ che phủ rừng lên 72%.

e) Về kết cấu hạ tầng, đến năm 2020:

- 100% rác thải tại đô thị và 70% rác thải nông thôn được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn;

- 98% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia;

- 98% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

f) Về ngân sách:

- Tỷ lệ huy động GRDP vào ngân sách đến năm 2020 đạt 9,34% (bình quân là 8%/năm).

- Thu ngân sách tăng bình quân 18,6%/năm, đến năm 2020 đạt 1.100 tỷ đồng.

2. Các chỉ tiêu xã hội

a) Về giáo dục và đào tạo:

- Đến năm 2020 có thêm 40 trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đạt từ 90% trở lên.

b) Về y tế:

- Duy trì tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1%.

- Đến năm 2020, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm xuống dưới 18%; đạt 16 bác sĩ/vạn dân; 100% xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2020 đạt 96,3%.

c) Về an sinh xã hội:

- Phân đầu đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 40%;

- Hàng năm giải quyết việc làm bình quân cho 4.500 lao động.

- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân giảm từ 2 - 2,5%/năm, trong đó tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo 30a giảm 3-4%/năm

- 60% xã, phường, thị trấn không có tệ nạn ma túy, mại dâm.

d) Về văn hóa, phân đầu đến năm 2020:

- 85% hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; 72% số làng, bản, tổ phố được công nhận làng, bản, tổ phố văn hóa.

- 100% xã, phường có trạm truyền thanh cơ sở hoạt động tốt.

3. Các chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh, cải cách hành chính

a) Về quốc phòng:

- Tuyển quân hàng năm đạt 100% kế hoạch.

- Giáo dục quốc phòng và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh hàng năm đạt trên 95% kế hoạch.

- Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, diễn tập chiến đấu trị an xã, phường, thị trấn đạt 100% chỉ tiêu quy định.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu động viên quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ cấp tỉnh đạt 3% dân số.

b) Về an ninh:

- Tỷ lệ khám phá án hằng năm đạt 85% trở lên;

- Tai nạn giao thông hàng năm giảm cả 3 tiêu chí.

c) Về cải cách hành chính, phân đầu đến năm 2020:

- 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm;
- 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên;
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp theo mức độ 3 đạt 70%, mức độ 4 đạt 30% ở cấp tỉnh;
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến được cung cấp theo mức độ 3 đạt 70%, mức độ 4 đạt 20% ở cấp huyện (bao gồm cả các xã).

C. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện hiệu quả các đề án thuộc 4 chương trình trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ và sức cạnh tranh trên thị trường. Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng, giảm giá thành và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Thực hiện lồng ghép các nguồn lực đầu tư và xã hội hóa để xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống dân cư khu vực nông thôn gắn với giảm nghèo bền vững.

3. Triển khai đề án tái cơ cấu ngành công thương; tập trung huy động nguồn vốn để hoàn thiện hạ tầng khu công nghiệp Thanh Bình. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư các dự án có quy mô phù hợp đảm bảo khả thi, có hiệu quả. Chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản trên cơ sở lợi thế nguồn nguyên liệu của địa phương; phát triển các cơ sở công nghiệp trực tiếp phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tập trung tháo gỡ khó khăn của một số dự án công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp đã và đang đầu tư trên địa bàn.

4. Tăng cường quản lý đầu tư và đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển, huy động tối đa mọi nguồn lực, đặc biệt là nguồn vốn ODA, các nguồn vốn vay,... để tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới

5. Đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng thương mại, dịch vụ. Xã hội hóa các loại hình dịch vụ nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến thương mại. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại.

Hoàn thiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung đầu tư, phát triển hạ tầng du lịch: Khu ATK, di tích Nà Tu, du lịch tâm linh và du lịch sinh thái mà trọng tâm là du lịch Hồ Ba Bể. Nâng cao chất lượng, đa dạng các loại hình dịch vụ, xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng.

6. Xây dựng và triển khai các đề án thu hút đầu tư, phát triển sản xuất hàng hóa; tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thúc đẩy phát triển kinh tế, khai thác hết tiềm năng để tăng cường phát huy nội lực. Quản lý chặt chẽ và có hiệu quả các hoạt động thu, chi ngân sách. Tăng cường quản lý chặt chẽ, đúng quy định đối với các chương trình mục tiêu quốc gia.

7. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường phân luồng và định hướng cho học sinh phổ thông; Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học các cấp. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo đạt tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia, trường phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông dân tộc nội trú. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh vào các trường cao đẳng và trung học chuyên nghiệp trên địa bàn nhằm đảm bảo tỷ lệ tuyển sinh đối với giáo dục chuyên nghiệp và nâng cao tỷ lệ lao động đã qua đào tạo.

8. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân ở tất cả các tuyến. Đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng y tế, đặc biệt là hệ thống y tế cấp xã, nâng cấp bệnh viện đa khoa thành bệnh viện hạng I và trường trung cấp y tế thành trường cao đẳng y tế; đổi mới cơ chế tuyển dụng viên chức vào công tác tại các cơ sở y tế. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân.

9. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm sóc người có công, chính sách hỗ trợ cho người nghèo, xây dựng chương trình trọng tâm giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Huy động mọi nguồn lực hỗ trợ thực hiện một số chính sách đặc thù phát triển kinh tế - xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc vùng đặc biệt khó khăn.

10. Giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; khuyến khích các nghệ nhân gìn giữ, phát huy các bản sắc văn hóa các dân tộc. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình văn hóa, làng bản, khu dân cư, cơ quan đơn vị văn hóa. Xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, phù hợp với điều kiện thực tế.

Nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình và các dịch vụ bưu chính viễn thông. Triển khai đề án củng cố, phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền hướng tới xây dựng chính quyền điện tử.

11. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; tiếp tục nghiên cứu, khai thác có hiệu quả các cây trồng, vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị kinh tế cao. Xây dựng cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu đổi mới công nghệ.

12. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các ngành để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 08-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ngăn chặn, xử lý các hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép gây hủy hoại môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện tốt chiến lược bảo vệ môi trường gắn với

phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, sử dụng đất đai hiệu quả, đúng quy hoạch.

13. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc, tôn giáo; tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chính sách để nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về chính sách của Đảng và Nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền luật giao thông đường bộ cho quần chúng nhân dân. Duy trì tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Rà soát, khắc phục, đặt biển báo tại các vị trí nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật, các phần tử lợi dụng tôn giáo để chống phá chính quyền, gây mất ổn định an ninh, trật tự, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

14. Đẩy mạnh cải cách, giảm thủ tục hành chính và nâng cao trách nhiệm công vụ các cơ quan hành chính các cấp, xây dựng chương trình trọng tâm về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Triển khai phát triển, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin với thực hiện cải cách hành chính, từng bước hoàn thành lộ trình xây dựng “Chính quyền điện tử”, cung cấp các dịch vụ công ở tất cả các cấp. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn toàn tỉnh. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính. Tăng cường phân cấp cán bộ (tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển).

15. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục quốc phòng - an ninh cho toàn dân, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo đúng Luật. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới, tổ chức tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ hàng năm. Củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác phối hợp giữa lực lượng quân đội và công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy nhanh tiến độ khám phá án. Quản lý tốt các hoạt động tôn giáo, không để xảy ra điểm nóng.

16. Thực hiện nâng cao chất lượng công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng. Tiếp tục thực hiện phân cấp gắn liền phân quyền và tăng cường trách nhiệm cá nhân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố xét xử trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

IV. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội, an ninh – quốc phòng 5 năm 2016-2020 theo từng năm để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá VIII, kỳ họp thứ 12 tổng kết nhiệm kỳ 2011-2016 thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2016.

Nơi nhận: *MM*

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT huyện (thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- LĐVP;
- P. Công tác ĐBQH, HĐND, TT - DN;
- Lưu VT, HS.

G

CHỦ TỊCH



Nguyen Van Du

Nguyễn Văn Du

Đổi giấy này để được tiếp tục làm việc tại Ban An ninh Việt Nam
từ 12 tháng 12 năm 1975 đến 31 tháng 12 năm 1975

THÀNH PHỐ

[Handwritten signature]



THÀNH PHỐ

Đổi giấy này để được tiếp tục làm việc tại Ban An ninh Việt Nam
từ 12 tháng 12 năm 1975 đến 31 tháng 12 năm 1975
THÀNH PHỐ
Đổi giấy này để được tiếp tục làm việc tại Ban An ninh Việt Nam
từ 12 tháng 12 năm 1975 đến 31 tháng 12 năm 1975
THÀNH PHỐ
Đổi giấy này để được tiếp tục làm việc tại Ban An ninh Việt Nam
từ 12 tháng 12 năm 1975 đến 31 tháng 12 năm 1975
THÀNH PHỐ